

VÔ LƯỢNG THỌ KINH ƯU BÀ ĐỀ XÁ (Upadeśa: Luận nghị)  
NGUYỄN SINH KỆ

[**Bà Tẩu Bàn Đâu** Bồ Tát (Vasubandhu: Thiên Thân, Thế Thân) tạo làm]

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy (Bắc Ngụy)\_ Thiên Trúc Tam Tạng **BỒ ĐỀ LƯU CHI** (Bodhiruci)

Việt dịch: HUYỀN THANH

\_ Thế Tôn ! Con một lòng  
Quy mệnh tận mười phương  
**Vô Ngại Quang Như Lai**  
Nguyện sinh nước **An Lạc** (Sukhā-vatī)

\_ Con y **Tu Đa La** (Sūtra: Khế Kinh)  
Tướng Công Đức chân thật  
Nói **Nguyện Kệ Tổng Trì**  
Tương ứng lời Phật dạy

\_ Quán tướng Thế Giới ấy  
Hơn hẳn Đạo **ba cõi** (Tam Giới)  
\_ Cứu cánh như hư không  
Rộng lớn không bờ mé

\_ Chính Đạo, Đại Từ Bi  
Xuất Thế, sinh căn lành

\_ **Tịnh Quang Minh** (hào quang trong sạch) đầy đủ  
Như gương, vành Nhật Nguyệt

\_ Đủ Tính các châu báu  
Đầy đủ Diệu Trang Nghiêm

\_ **Vô Cấu Quang** (ánh sáng không dơ bẩn) rực lửa  
Trong sáng, chiếu Thế Gian

\_ Cỏ Công Đức, Tính báu  
Mềm mại xoay trái phải  
Người chạm sinh **Thắng Lạc** (niềm vui thù thắng)  
Hơn **Ca Chiên Lân Đà** (Kācilindi: tên của Thủy Điều, loài chim ở trong biển, khi tiếp chạm thì sinh niềm vui lớn)

\_ Hoa báu, ngàn vạn loại  
Phủ khắp ao, sông, suối  
Gió nhẹ lay cánh hoa  
Ánh sáng chen nhau chuyển

\_ Cung điện, các lầu gác  
Quán mười phương không ngại  
Cây tạp, màu sáng lạ  
Lan can báu vây quanh

\_ Vô lượng báu quấn nhau  
Lưới, võng đầy hư không  
Mọi loại chuông phát tiếng  
Tuyên bày âm Diệu Pháp

\_ Mưa hoa, áo trang nghiêm  
Vô lượng hương xông khắp

\_ Phật Tuệ, mặt trời sáng  
Trừ si ám Thế Gian

\_ Lời tiếng Phạn sâu xa  
Vi diệu vang mười phương

\_ Chính Giác A Di Đà  
**Pháp Vương** (Dharma-rāja) khéo trụ trì

\_ **Như Lai Tịnh Hoa Chúng** (Chúng Tịnh Hoa của Như Lai)  
**Hoa Chính Giác** hóa sinh

\_ Yêu thích vị Phật Pháp  
Dùng **Thiền Tam Muội** ăn

\_ Thân Tâm lia phiền não  
Vui thích không gián đoạn

\_ Giới, căn lành Đại Thừa  
**Đẳng** (Sama: bình đẳng) không **Ky Hiềm Danh** (tên gọi bị trách móc nghi ngờ)  
Người nữ với thiếu **Căn**  
Mâm **Nhị Thừa** chẳng sinh

\_ Chúng sinh: nguyện ưa thích  
Tất cả hay đầy đủ  
Nên con nguyện vãng sinh  
Nước Phật A Di Đà

\_ Vô lượng Đại Bảo Vương  
Đài hoa sạch vi diệu

\_ Tướng sáng đẹp **một tâm** (tám thước)  
Sắc tượng vượt quần sinh

\_ Tiếng Như Lai vi diệu  
Âm Phạn vang mười phương

\_ Đồng đất, nước, lửa, gió  
Hư Không không phân biệt

\_ Trời, Người, **Chúng bất động** (Acala-saṃgha)  
Sinh biến Trí trong sạch

\_ Như vua núi Tu Di  
Thắng diệu không ai hơn

\_ Trời, Người, **Chúng trượng phu** (Puruṣa-saṃgha)  
Cung kính nhiều quanh, ngắm

\_ Quán sức Bản Nguyên Phật  
Hiểu lỗi **Không** (Abhava: Vô) **trống rỗng** (Śūnya: Không)  
Hay khiến mau đầy đủ  
Biên báu lớn Công Đức

\_ Nước **An Lạc** trong sạch  
Thường chuyển **Vô Cấu Luân**  
**Hóa Phật Bồ Tát Nhật** (mặt trời của Hóa Phật, Bồ Tát)  
Như **Tu Di** (Sumeru) trụ trì

\_ Sáng trang nghiêm không dơ  
*Một niệm với một thời*  
Chiếu khắp các Phật Hội  
Lợi ích các Quần Sinh

\_ Mưa Thiên nhạc, hoa, áo  
Hương màu nhiệm cúng dường  
Khen các Công Đức Phật  
Không có Tâm phân biệt.

\_ Thế Giới nào không có  
*Báu Công Đức Phật Pháp*  
Con đều nguyện vãng sinh  
Bày Phật Pháp như Phật

\_ Ta làm **Luận**, nói **Kệ**  
Nguyện thấy A Di Đà  
Cùng khắp các chúng sinh  
Sinh về nước An Lạc.

Chương Cú của **Vô Lượng Thọ Tu Đà La** (Vô Lượng Thọ Kinh), Ta đã dùng Kệ nói gộp lại xong.

**Luận** ghi rằng: “**Nguyện Kệ** này minh họa cho nghĩa nào? Là quán Thế Giới **An Lạc** nhìn thấy Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang).

Quán như thế nào? Làm sao sinh Tâm tin tưởng? Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện tu **năm Niệm Môn** thành tựu, rốt ráo được sinh về cõi nước An Lạc, nhìn thấy Đức Phật A Di Đà.

Nhóm nào là năm Niệm Môn? Một là **Lễ Bái Môn**, hai là **Tán Thán Môn**, ba là **Tác Nguyện Môn**, bốn là **Quán Sát Môn**, năm là **Hồi Hương Môn**.

Thế nào là **Lễ Bái**? Là **Thân Nghiệp** (Kāya-karma) lễ bái Đức **A Di Đà Như Lai Ứng Chính Biến Tri**, là **Ý** (Manas) sinh về cõi nước ấy.

Thế nào là **Tán Thán** ? Là **Khẩu Nghiệp** (Vāk-karma) khen ngợi, xưng tên của Đức Như Lai ấy. Như tướng **Quang Minh Trí** của Đức Như Lai ấy, như nghĩa của tên gọi ấy, muốn như thật tu hành tương ứng.

Thế nào là **Tác Nguyện**? Là Tâm thường tác Nguyện, một lòng chuyên niệm, rốt ráo vĩnh sinh về cõi nước An Lạc, muốn như thật tu hành **Xa Ma Tha** (Śamatha:Thiền Chỉ)

Thế nào là **Quán Sát**? Là Trí Tuệ quán sát, Chính Niệm quán điều ấy, muốn như thật tu hành **Tỳ Bà Xá Na** (Vipāśyanā:Thiền Quán)

**Quán Sát** ấy có ba loại. Nhóm nào là ba loại?

- 1\_ Quán sát Công Đức trang nghiêm trong cõi nước của Đức Phật ấy
- 2\_ Quán sát Công Đức trang nghiêm của Đức Phật A Di Đà
- 3\_ Quán sát Công Đức trang nghiêm của các vị Bồ Tát

Thế nào là **Hồi Hương**? Là chẳng buông bỏ tất cả chúng sinh khổ não, Tâm thường tác nguyện, hồi hương làm đầu, thành tựu **Tâm Đại Bi** (Mahā-kāruṇa-citta)

Thế nào là **quán sát Công Đức trang nghiêm trong cõi nước của Đức Phật ấy**? Do Công Đức trang nghiêm trong cõi nước của Đức Phật ấy thành tựu sức chẳng thể nghĩ bàn, như Tính báu như ý của **Ma Ni** (Maṇi:ngọc Ma Ni) kia, tương tự Pháp tương xứng

Quán sát Công Đức trang nghiêm trong cõi nước của Đức Phật ấy có mười bảy loại việc nên biết. Thế nào là mười bảy

- 1\_ Thành tựu Công Đức của sự thanh tịnh
- 2\_ Thành tựu Công Đức của **Lượng**
- 3\_ Thành tựu Công Đức của **Tính**
- 4\_ Thành tựu Công Đức của **hình tướng**
- 5\_ Thành tựu Công Đức của **mọi loại việc**
- 6\_ Thành tựu Công Đức của **Diệu Sắc** (hình thể màu sắc màu nhiệm)
- 7\_ Thành tựu Công Đức của **sự tiếp chạm**
- 8\_ Thành tựu Công Đức của **sự trang nghiêm**
- 9\_ Thành tựu Công Đức của **việc tuôn mưa**
- 10\_ Thành tựu Công Đức của **ánh sáng**
- 11\_ Thành tựu Công Đức của **âm thanh**
- 12\_ Thành tựu Công Đức của **người chủ**
- 13\_ Thành tựu Công Đức của **quyền thuộc**
- 14\_ Thành tựu Công Đức của **sự thọ dụng**
- 15\_ Thành tựu Công Đức của **sự không có các nạn**
- 16\_ Thành tựu Công Đức của **Đại Nghĩa Môn**
- 17\_ Thành tựu Công Đức của **tất cả sự mong cầu**

\_ Thành tựu Công Đức của **sự thanh tịnh**.  
**Kệ** nói: “Quán tướng Thế Giới ấy  
Hơn hẳn Đạo ba cõi”

\_ Thành tựu Công Đức của **lượng**  
**Kệ** nói: “Cứu cánh như hư không  
Rộng lớn không bờ mé”

\_ Thành tựu Công Đức của **Tính**  
**Kệ** nói: “Chính Đạo, Đại Từ Bi  
Xuất Thế, sinh căn lành”

\_ Thành tựu Công Đức của **hình tướng**  
**Kệ** nói: “Ánh sáng Tịnh đầy đủ  
Như gương, vành Nhật Nguyệt”

\_ Thành tựu Công Đức của **mọi loại việc**  
**Kệ** nói: “Đủ các Tính châu báu  
Đầy đủ Diệu trang nghiêm”

\_ Thành tựu Công Đức của **Diệu Sắc** (hình thể màu sắc màu nhiệm)  
**Kệ** nói: “**Vô Cấu Quang** (ánh sáng không dơ bẩn) rực lửa  
Trong sáng, chiếu Thế Gian”

\_ Thành tựu Công Đức của **sự tiếp chạm**  
**Kệ** nói: “Cỏ Công Đức, Tính báu  
Mềm mại xoay trái phải  
Người chạm sinh Thắng Lạc (niềm vui thù thắng)  
Hơn **Ca Chiên Lân Đà** (Kācilindi: tên của Thủy Điều, loài chim ở trong biển, khi tiếp chạm thì sinh niềm vui lớn)”

\_ Thành tựu Công Đức của **sự trang nghiêm**, có ba loại nên biết. Nhóm nào là ba ? Một là **nước**, hai là **đất**, ba là **hư không**.

**.) Nước trang nghiêm**

**Kệ** nói: “ Hoa báu, ngàn vạn loại  
Phủ khắp ao, sông, suối  
Gió nhẹ lay cánh hoa  
Ánh sáng chen nhau chuyển”

**.) Đất trang nghiêm**

**Kệ** nói: “Cung điện, các lầu gác  
Quán mười phương không ngại  
Cây tạp, màu sáng lạ  
Lan can báu vây quanh”

**.) Hư không trang nghiêm**

**Kệ** nói: “Vô lượng báu quán nhau  
Lưới, võng đầy hư không  
Mọi loại chuông phát tiếng  
Tuyên bày âm Diệu Pháp”

\_ Thành tựu Công Đức của **việc tuôn mưa**  
**Kệ** nói: “Mưa hoa, áo trang nghiêm  
Vô lượng hương xông khắp”

\_ Thành tựu Công Đức của **ánh sáng**  
**Kệ** nói: “Phật Tuệ, mặt trời sáng  
Trừ si ám Thế Gian”

\_ Thành tựu Công Đức của **âm thanh màu nhiệm**  
**Kệ** nói: “Lời tiếng Phạm sâu xa  
Vi diệu vang mười phương”

\_ Thành tựu Công Đức của **người chủ**  
**Kệ** nói: “Chính Giác A Di Đà  
**Pháp Vương** (Dharma-rāja) khéo trụ trì”

\_ Thành tựu Công Đức của **Quyến Thuộc**  
**Kệ** nói: “N hư Lai Tịnh Hoa Chúng (Chúng Tịnh Hoa của Như Lai)  
**Hoa Chính Giác** hóa sinh”

\_ Thành tựu Công Đức của **sự thọ dụng**  
**Kệ** nói: “Yêu thích vị Phật Pháp  
Dùng **Thiền Tam Muội** ăn”

\_ Thành tựu Công Đức **không có các nạn**  
**Kệ** nói: “Thân Tâm lìa phiền não  
Vui thích không gián đoạn”

\_ Thành tựu Công Đức của **Đại Nghĩa Môn**  
**Kệ** nói: “Giới căn lành Đại Thừa  
**Đẳng** (Sama: bình đẳng), không **Ky Hiêm Danh** (tên gọi bị trách móc nghi ngờ)  
Người nữ với thiếu **Căn**  
Mâm **Nhị Thừa** chẳng sinh”

Quả báo của Tịnh Thổ lìa hai loại lỗi **quở trách** (ky) **hiêm nghi** (hiêm). Một là **Thê**, hai là **Danh** (tên gọi).

**Thê** có ba loại: Một là **người thuộc Nhị Thừa**, hai là **người nữ**, ba là **người chẳng đủ các Căn**. Không có ba lỗi này, cho nên gọi là *lìa sự quở trách hiêm nghi của Thê*

**Danh** cũng có ba loại, chẳng phải chỉ không có ba Thê, cho đến chẳng nghe thấy tên gọi của ba loại: Nhị Thừa, người nữ, các Căn chẳng đủ. Cho nên gọi là *lìa sự quở trách hiêm nghi của Danh*

**Đẳng** (Sama) là một Tướng bình đẳng

\_ Thành tựu đầy đủ Công Đức của **tất cả sự mong cầu**  
**Kệ** nói: “Chúng sinh: nguyện ưa thích  
Tất cả hay đầy đủ”

Lược nói 17 loại Công Đức trang nghiêm cõi nước của Đức Phật A Di Đà ấy. Hiện bày thành tựu sức Đại Công Đức lợi ích cho thân mình, thành tựu Công Đức lợi ích cho người khác của Đức Như Lai. Cho nên trang nghiêm cõi Phật Vô Lượng Thọ ấy là Cảnh Giới màu nhiệm của **Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramārtha-satya), gồm 16 câu với một câu theo thứ tự nói, nên biết vậy.

\_ Làm sao quán thành tựu Công Đức Trang Nghiêm của Đức Phật?

Quán thành tựu Công Đức Trang Nghiêm của Đức Phật có tám loại nên biết. Nhóm nào là tám loại? Một là **Tòa trang nghiêm**, hai là **Thân trang nghiêm**, ba là **Khẩu trang nghiêm**, bốn là **Tâm trang nghiêm**, năm là **Chúng trang nghiêm**, sáu là **Thượng Thủ trang nghiêm**, bảy là **Chủ trang nghiêm**, tám là **Bất Hư tác trụ trì trang nghiêm**.

.) Thế nào là **Tòa trang nghiêm** ?

**Kệ** nói: “Vô lượng Đại Bảo Vương  
Đài hoa sạch vi diệu”

.) Thế nào là **Thân trang nghiêm** ?

**Kệ** nói: “Tướng sáng đẹp **một tâm** (tám thước)  
Sắc tượng vượt quần sinh”

.) Thế nào là **Khẩu trang nghiêm** ?

**Kệ** nói: “Tiếng Như Lai vi diệu  
Âm Phạm vang mười phương”

.) Thế nào là **Tâm trang nghiêm** ?

**Kệ** nói: “Đồng đất, nước, lửa, gió  
Hư Không không phân biệt”  
Do không có phân biệt cho nên không có Tâm phân biệt

.) Thế nào là **Chúng trang nghiêm**?

**Kệ** nói: “Trời, Người, **Chúng bất động** (Acala-saṃgha)  
Sinh biển Trí trong sạch”

.) Thế nào là **Chủ trang nghiêm**?

**Kệ** nói: “Như vua núi Tu Di  
Thắng diệu không ai hơn”

.) Thế nào là **Chủ trang nghiêm**?

**Kệ** nói: “Trời, Người, **Chúng trượng phu** (Puruṣa-saṃgha)  
Cung kính nhiều quanh, ngắm”

\_ Thế nào là **Bất hư tác trụ trì trang nghiêm**?

**Kệ** nói: “Quán sức Bản Nguyện Phật  
Hiểu lỗi **Không** (Abhava: Vô) **trống rỗng** (Śūnya: Không)  
Hay khiến mau đầy đủ  
Biên báu lớn Công Đức”

Liên nhìn thấy Bồ Tát chưa chứng Tâm trong sạch của Đức Phật ấy, rất ráo được **Pháp Thân bình đẳng** cùng với Bồ Tát có Tâm trong sạch không có khác, cùng với các Bồ Tát ở **Thượng Địa** rất ráo đồng được **Tịch Diệt bình đẳng**

Lược nói tám câu, hiện bày thứ tự thành tựu Công Đức trang nghiêm lợi mình lợi người của Đức Như Lai, nên biết vậy.

\_ Thế nào là quán **thành tựu Công Đức trang nghiêm của Bồ Tát** ?

Quán **thành tựu Công Đức trang nghiêm của Bồ Tát** là quán vị Bồ Tát ấy, có bốn loại **Chính Tu Hành** thành tựu Công Đức. Nhóm nào là bốn ?

1\_ Ở một cõi Phật, Thân chẳng dao động mà biến ra mọi loại Ứng Hóa khắp mười phương, như thật tu hành, thường làm việc Phật.

**Kệ** nói: “\_ Nước **An Lạc** trong sạch

Thường chuyển **Vô Cấu Luân**

**Hóa Phật Bồ Tát Nhật** (mặt trời của Hóa Phật, Bồ Tát)

Như **Tu Di** (Sumeru) trụ trì”

Khai mở đóa hoa đống bùn của các chúng sinh

2\_ **Ứng Hóa Thân** ấy ở tất cả Thời chẳng trước chẳng sau, một lòng một niệm phóng ánh sáng lớn đều hay đến khắp mười phương Thế Giới, giáo hóa chúng sinh, mọi loại phương tiện tu hành đã làm đều diệt trừ tất cả khổ đau của chúng sinh.

**Kệ** nói: “Sáng trang nghiêm không dơ

*Một niệm với một thời*

Chiếu khắp các Phật Hội

Lợi ích các **Quần Sinh**”

3\_ Ở tất cả Thế Giới không có dư sót, chiếu soi Đại Chúng của các Phật Hội không có dư sót, rộng lớn vô lượng cúng dường khen ngợi chư Phật Như Lai.

**Kệ** nói: “Mưa Thiên nhạc, hoa, áo

Hương màu nhiệm cúng dường

Khen các Công Đức Phật

Không có Tâm phân biệt”

4\_ Ở tất cả Thế Giới trong mười phương, nơi không có Tam Bảo, trụ trì trang nghiêm biển lớn Công Đức của báu Phật Pháp Tăng, bày khắp khiến cho hiểu biết, như thật tu hành.

**Kệ** nói: “Thế Giới nào không có

*Báu Công Đức Phật Pháp*

Ta đều nguyện vãng sinh

Bày **Phật Pháp** như Phật”

\_ Lại nêu nói thành tựu Công Đức trang nghiêm của cõi nước Phật, thành tựu Công Đức trang nghiêm của Phật, thành tựu Công Đức của Bồ Tát. Ba loại thành tựu trang nghiêm **Nguyện Tâm** này, lược nói nhập vào câu của một Pháp, câu của một Pháp là câu thanh tịnh, câu thanh tịnh là Trí Tuệ chân thật, Pháp Thân Vô Vi.

Sự thanh tịnh này có hai loại, nên biết. Nhóm nào là hai loại ? Một là **Khí Thế Gian Thanh Tịnh**, hai là **Chúng Sinh Thế Gian Thanh Tịnh**.

**Khí Thế Gian Thanh Tịnh**. Nếu nói 17 loại thành tựu Công Đức trang nghiêm của cõi nước Phật. Đây gọi là **Khí Thế Gian Thanh Tịnh**.

**Chúng Sinh Thế Gian Thanh Tịnh**. Như nêu nói tám loại thành tựu Công Đức trang nghiêm của Phật, bốn loại thành tựu Công Đức trang nghiêm của Bồ Tát. Đây gọi là **Chúng Sinh Thế Gian Thanh Tịnh**.

Như vậy câu một Pháp nhiếp hai loại Thanh Tịnh, nên biết vậy.

**Xa Ma Tha** (Thiền Chi), **Tỳ Bà Xá Na** (Thiền Quán) của Bồ Tát như vậy, rộng lược tu hành, thành tựu Tâm nhu nhuyễn, như thật biết rộng lược các Pháp, như vậy thành tựu phương tiện hồi hướng khéo léo.

\_ Thế nào là **phương tiện hồi hướng khéo léo của Bồ Tát** ?

Phương tiện hồi hướng khéo léo của Bồ Tát là nói năm loại tu hành của nhóm lễ bái, đã gom tập căn lành của tất cả Công Đức, chẳng mong cầu sự vui thích trụ trì của thân mình, muốn nhổ bứt nỗi khổ của tất cả chúng sinh, tác nguyện nhiếp lấy tất cả chúng sinh, cùng nhau đồng sinh về nước Phật An Lạc. Đây gọi là **Thành tựu phương tiện hồi hướng khéo léo của Bồ Tát**.

Bồ Tát như vậy khéo biết **thành tựu hồi hướng**, xa lìa ba loại Pháp trái nghịch với **Bồ Đề Môn**. Nhóm nào là ba loại ?

1\_ Y theo **Trí Tuệ Môn** chẳng cầu niềm vui cho mình, xa lìa Tâm tham dính vào thân của mình

2\_ Y theo **Từ Bi Môn** nhổ bứt tất cả nỗi khổ của chúng sinh, xa lìa không có an ổn cho Tâm của chúng sinh

3\_ Y theo **Phương Tiện Môn** thương xót tất cả Tâm của chúng sinh, xa lìa Tâm cúng dường cung kính thân của mình.

Đây gọi là **ba loại Pháp trái nghịch với Bồ Đề Môn**.

\_ Bồ Tát xa lìa **ba loại Pháp trái nghịch với Bồ Đề Môn** như vậy, được đầy đủ **ba loại Pháp tùy thuận Bồ Đề Môn**. Nhóm nào là ba loại?

1\_ Tâm trong sạch không có nhiễm dính, chẳng mong cầu các sự vui thích cho thân của mình.

2\_ Tâm trong sạch an ổn, dùng nhổ bứt tất cả nỗi khổ của chúng sinh

3\_ Tâm trong sạch ưu thích, khiến cho tất cả chúng sinh được **Đại Bồ Đề** (Mahābodhi), dùng nhiếp lấy chúng sinh sinh về cõi nước ấy.

Đây gọi là **ba loại Pháp tùy thuận Bồ Đề Môn**, nên biết vậy

\_ Lại nói ba loại Môn: Trí Tuệ, Từ Bi, Phương Tiện nhiếp lấy **Bát Nhã** (Prajñā). Phương Tiện nhiếp lấy của Bát Nhã, nên biết

\_ Lại nói xa lìa **Ngã** (Cái tôi), Tâm chẳng tham dính vào thân của mình. Xa lìa không có an ổn cho Tâm của chúng sinh. Xa lìa Tâm cúng dường cung kính thân của mình. Ba loại Pháp này xa lìa sự chướng ngại Tâm Bồ Đề, nên biết vậy.

\_ Lại nói Tâm trong sạch không nhiễm dính, Tâm trong sạch an ổn, Tâm trong sạch ưa thích. Ba loại Tâm này lược vào một chỗ là thành tựu Chân Tâm diệu thắng lạc, nên biết vậy.

Như vậy Tâm Trí Tuệ, Tâm Phương Tiện, Tâm không có chướng ngại, Tâm Thắng Chân của Bồ Tát hay sinh cõi nước Phật thanh tịnh, nên biết vậy.

Đây gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát tùy thuận năm loại Pháp Môn đã làm, tùy Ý thành tựu tự tại. Như hướng đã nói: Thân Nghiệp, Khẩu Nghiệp, Ý Nghiệp, Trí Nghiệp, Phương Tiện Trí Nghiệp là Pháp Môn tùy thuận vậy.

Lại có năm loại Môn dần dần theo thứ tự thành tựu năm loại Công Đức, nên biết. Nhóm nào là năm Môn ? Một là **Cận Môn**, hai là **Đại Hội Chúng Môn**, ba là **Trạch Môn**, bốn là **Ốc Môn**, năm là **Viên Lâm Du Hý Địa Môn**.

Năm loại Môn này thì bốn loại Môn ban đầu thành tựu Công Đức **nhập vào**, môn thứ năm thành tựu Công Đức xuất ra

1\_ **Nhập vào Môn thứ nhất**. Do lễ bái Đức Phật A Di Đà để sinh về nước ấy cho nên được sinh vào Thế Giới An Lạc. Đây gọi là **Nhập Đệ Nhất Môn**

2\_ **Nhập vào Môn thứ hai**. Do khen ngợi Đức Phật A Di Đà, tùy thuận theo nghĩa của tên gọi, xưng tên của Như Lai, y theo ánh sáng của Như Lai, tương tu hành cho nên được vào Chúng Số của Đại Hội. Đây gọi là **Nhập Đệ Nhị Môn**

3\_ **Nhập vào Môn thứ ba**. Do một lòng chuyên niệm, tác nguyện sinh về cõi ấy, tu **Xa Ma Tha** (Thiền Chỉ) **Tịch Tĩnh Tam Muội Hạnh** cho nên được vào Thế Giới **Liên Hoa Tạng** (Padma-garbha). Đây gọi là **Nhập Đệ Tam Môn**

4\_ **Nhập vào Môn thứ tư**. Do chuyên niệm, quán sát sự trang nghiêm màu nhiệm ấy, tu **Tỳ Bà Xá Na** (Thiền Quán) cho nên được đến cõi ấy, thọ dụng niềm vui của mọi loại Pháp Vị. Đây gọi là **Nhập Đệ Tứ Môn**.

5\_ **Xuất ra Môn thứ năm**. Do Đại Từ Bi quán sát tất cả chúng sinh khổ não, cũng ứng hóa thân quay trở lại vào vườn sinh tử, rừng phiền não, Du Hý THần Thông đến đất giáo hóa, dùng sức Bản Nguyện hồi hướng. Đây gọi là **Xuất Đệ Ngũ Môn**.

Bồ Tát vào bốn loại Môn thành tựu Hạnh lợi cho mình, nên biết vậy. **Xuất Đệ Ngũ Môn** của Bồ Tát là thành tựu Hạnh hồi hướng, lợi ích cho người khác, nên biết vậy.

Bồ Tát như vậy tu năn Môn Hạnh lợi mình lợi người cho nên mau được thành tựu **A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

## VÔ LƯỢNG THỌ KINH LUẬN \_MỘT QUYỂN (Hết)\_

**Giới căn lành Đại Thừa**. Thiên Đài **Trí Giả** liền nói là chữ **Giới** (界) là sự lầm lẫn của chữ **Nam** (男) nên thích hợp sửa làm, nhưng các nhà Sớ Giải đều ghi là chữ **Giới**, cho nên ngày nay còn lưu lại vậy.

16/11/2011